



CHIẾN TRANH LÀ MỘT CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH

Nguồn: Carl von Clausewitz (2007). “War is an Instrument of Policy”, in C. v. Clausewitz, *On War*, translated by Michael Howard & Peter Paret (Oxford: Oxford University Press), pp. 252-258.

Biên dịch: Phạm Trang Nhung | **Hiệu đính:** Lê Hồng Hiệp

Đến nay chúng ta đã xem xét sự không tương hợp giữa chiến tranh và mọi mối quan tâm khác của con người, dù là về mặt cá nhân hay xã hội – một sự khác biệt xuất phát từ bản chất của con người, và do vậy không có triết lý nào có thể giải quyết. Chúng ta đã khảo sát sự không tương hợp này từ nhiều góc độ do đó không có bất kỳ yếu tố mâu thuẫn nào của nó còn bị bỏ sót. Bây giờ chúng ta phải tìm ra sự thống nhất mà những yếu tố mâu thuẫn này kết hợp nên trong đời thực, cái mà chúng thực hiện được một phần thông qua việc vô hiệu hóa, bổ sung lẫn nhau. Chúng ta đáng lẽ ra đã đề xuất sự thống nhất ấy ngay từ đầu nếu như không cần thiết phải nhấn mạnh các mâu thuẫn đó một cách rõ ràng nhất có thể và xem xét từng yếu tố khác nhau một cách riêng biệt. Sự thống nhất này nằm trong *ý niệm rằng chiến tranh chỉ là một nhánh của hoạt động chính trị; rằng nó không hề độc lập theo bất cứ nghĩa nào.*

Tất nhiên, người ta biết rõ rằng nguồn gốc duy nhất của chiến tranh là chính trị - mối quan hệ của các chính phủ và dân tộc; nhưng người ta dễ có xu hướng nhận định rằng chiến tranh đình chỉ loại giao thiệp đó và thay thế nó bằng một thứ tình cảnh hoàn toàn khác được điều chỉnh không bởi bất cứ luật lệ nào khác ngoại trừ luật lệ của chính nó.

Ngược lại, chúng ta cũng cho rằng chiến tranh đơn thuần là sự tiếp diễn của các quan hệ chính trị, với sự bổ sung của các phương tiện khác. Chúng ta cố ý sử dụng cụm từ “với sự bổ sung của các phương tiện khác” bởi vì chúng ta cũng muốn làm rõ rằng chiến tranh tự thân nó không chấm dứt các quan hệ chính trị hay thay đổi nó thành một thứ hoàn toàn khác biệt. Thực chất mối quan hệ đó vẫn tiếp diễn, bất luận nó sử dụng những phương tiện gì.

Con đường phát triển chính của các sự kiện quân sự, và cũng là giới hạn chúng bị kiềm chế, là các con đường chính trị kéo dài qua cả cuộc chiến tranh đến tận thời kì hòa bình sau đó. Liệu có thể khác không? Liệu các quan hệ chính trị giữa các dân tộc và giữa các chính phủ của họ có ngừng lại khi người ta không còn trao đổi các công hàm ngoại giao không? Chẳng phải chiến tranh chỉ là một cách khác để các chính phủ biểu đạt suy nghĩ của mình, thông qua một cách nói hay cách viết khác sao? Thực sự thì, văn phạm (tức hình thức -NHĐ) của chiến tranh có thể là của riêng nó, nhưng logic (tức lý do dẫn tới chiến tranh) của nó lại không phải vậy.

Nếu vậy, chiến tranh không thể bị tách rời khỏi đời sống chính trị; và bất cứ khi nào chúng ta tách rời chúng trong suy nghĩ của mình về chiến tranh, thì nhiều mối quan hệ gắn kết hai yếu tố này sẽ bị phá hủy và chiến tranh chỉ còn là một điều gì đó vô dụng và vô nghĩa.

Quan điểm này là không thể tránh khỏi ngay cả khi chiến tranh là chiến tranh tổng lực,¹ khi mọi yếu tố thù địch thuần khiết nhất được thể hiện. Và mọi yếu tố tạo nên chiến tranh và quyết định các đặc trưng điển hình của nó – sức mạnh và đồng minh của mỗi địch thủ, tính cách của các dân tộc và chính phủ của họ, vv..., tất cả các yếu tố đã được liệt kê trong chương đầu tiên của Quyển 1 – chẳng phải tất cả chúng đều hoàn toàn mang tính chính trị, liên quan chặt chẽ với các hoạt động chính trị đến mức không thể chia tách sao? Nhưng điều thậm chí quan trọng hơn là ghi nhớ điều này khi nghiên cứu thực tiễn. Như thế chúng ta sẽ phát hiện ra rằng chiến tranh sẽ không liên tục tiến tới mức tuyệt đối, như lý thuyết nói. Vừa thiếu hoàn thiện vừa tự mâu thuẫn, nó không thể tuân theo các luật lệ của chính mình, mà cần phải được coi như một phần của một tổng thể khác, đó là chính sách.

Khi sử dụng chiến tranh, chính sách lãng tránh mọi kết cục hà khắc xuất phát từ bản chất của chiến tranh, rất ít bận tâm về các khả năng tối hậu mà chỉ quan tâm tới những gì có thể xảy ra tức thì. Mặc dù điều này làm cho toàn bộ vấn đề [chiến tranh] trở nên không chắc chắn hơn nhiều, biến nó thành một dạng trò chơi [may rủi], thì mỗi chính phủ vẫn luôn tự tin rằng nó có thể vượt qua kẻ thù bằng kĩ năng và sự khôn ngoan, nhạy bén.

Do vậy chính sách chuyển đổi yếu tố mang tính phá hủy áp đảo của chiến tranh thành một dạng công cụ đơn thuần. Nó thay đổi thanh gươm ra trận mà một người cần cả hai tay và toàn bộ sức mạnh để điều khiển, và một thứ mà anh ta chỉ có thể đánh trúng mục tiêu một lần duy nhất, thành một thanh trường kiếm nhẹ, dễ cầm – đôi khi chỉ là một lá kim loại để thực hiện những nhát đâm, những đòn nhử và các cú gạt.

Vì vậy sự mâu thuẫn mà trong đó chiến tranh kéo thứ sinh vật nhút nhát bản năng là con người vào, được giải quyết; nếu đó là cách giải quyết mà chúng ta muốn chấp nhận.

¹ Từ “chiến tranh tổng lực” được nhiều dịch giả đồng ý chọn, không phản ánh cách nghĩ của Clausewitz: ông đã không nghĩ đến Chiến tranh tổng lực diệt chủng, trong thế kỉ 20, như được xác định bởi Ludenforff chẳng hạn. Nguyên văn có thể được dịch đúng hơn là “nếu chiến tranh trở thành chiến tranh hoàn toàn”, ví dụ như, không có các giới hạn về chính trị và các yếu tố khác.

Nếu chiến tranh là một phần của chính sách, chính sách sẽ quyết định đặc điểm của nó. Khi chính sách trở nên tham vọng và mạnh mẽ hơn thì chiến tranh cũng vậy và điều này có thể đạt đến điểm mà ở đó chiến tranh đạt tới dạng tuyệt đối của nó. Nếu chúng ta nhìn vào chiến tranh theo hướng này, chúng ta không cần phải bỏ qua thể tuyệt đối đó: ngược lại, chúng ta phải luôn luôn ghi nhớ nó.

Chỉ khi chiến tranh được nhìn nhận theo cách này thì sự thống nhất của nó mới tái xuất hiện; chỉ khi đó chúng ta mới có thể nhìn thấy rằng mọi cuộc chiến đều có bản chất *giống nhau*; và chỉ điều này thôi mới mang lại tiêu chuẩn đúng đắn cho việc hiểu và đánh giá các ý đồ lớn.

Tất nhiên, chính sách sẽ không mở rộng ảnh hưởng của mình đến các chi tiết trong hành động tác chiến. Các tính toán chính trị không xác định vị trí trạm gác hay việc đi tuần tra. Nhưng chúng có ảnh hưởng nhiều hơn trong việc hoạch định chiến tranh, chiến dịch và thường là cả các trận đánh.

Đó là lý do mà vì sao chúng ta không cần vội vàng đưa ra quan điểm này ngay từ đầu. Ở giai đoạn nghiên cứu chi tiết nó chẳng có mấy ích lợi và có thể gây phân tâm. Nhưng khi các kế hoạch cho một cuộc chiến tranh hay một chiến dịch được nghiên cứu, thì quan điểm này là không thể thiếu được.

Không có gì quan trọng hơn trên đời là tìm được lập trường đúng đắn để quan sát và đánh giá các sự kiện, và rồi trung thành tuyệt đối với nó. Một điểm nhìn và *chỉ một* điểm nhìn duy nhất có được góc quan sát tổng thể đối với tất cả hiện tượng; và chỉ bằng cách giữ vững quan điểm đó người ta mới có thể tránh được sự thiếu nhất quán.

Nếu việc hoạch định một cuộc chiến không cho phép có một quan điểm nước đôi hay đa diện – nghĩa là, đầu tiên phải sử dụng nhãn quan quân sự, sau đó là nhãn quan quản lý, rồi tới nhãn quan chính trị, và cứ thế - câu hỏi đặt ra là liệu *chính sách* có cần phải được ưu tiên trước mọi thứ khác không?

Có thể nói người ta đồng ý rằng mục tiêu của chính sách là hợp nhất và điều hòa tất cả các khía cạnh của quản lý nội bộ cũng như các giá trị tinh thần, và bất cứ cái gì khác mà những nhà luân lý có thể quan tâm thêm vào. Tất nhiên, bản thân chính sách chẳng là gì cả; nó chỉ đơn thuần là nơi người ta ủy thác mọi lợi ích đối nghịch với các nước khác. Chuyển nó có thể sai lầm, phục vụ cho các tham vọng, các lợi ích cá nhân và sự phù hoa của những người nắm quyền, không hề có ở bất kỳ đâu. Nghệ thuật chiến tranh không thể được coi là bà đỡ của chính sách theo bất cứ nghĩa nào, mà ở đây chúng ta phải coi chính sách là đại diện cho toàn bộ lợi ích của cộng đồng.

Do đó, câu hỏi duy nhất là liệu khi chiến tranh đang được lên kế hoạch thì quan điểm chính trị có nên nhường đường cho quan điểm quân sự thuần túy (nếu thực sự quan điểm quân sự thuần túy là có thể đáng tin cậy): có nghĩa là, liệu nó có nên hoàn toàn biến mất hay

chỉ giữ tầm quan trọng thứ yếu so với quan điểm quân sự, hay quan điểm chính trị nên đóng vai trò chủ đạo và quan điểm quân sự lệ thuộc vào nó?

Ý tưởng rằng nên hoàn toàn không tính tới quan điểm chính trị khi chiến tranh nổ ra khó có thể tưởng tượng được trừ phi sự căm ghét tột cùng đã khiến tất cả các cuộc chiến trở thành một cuộc đấu tranh giữa sự sống và cái chết. Thực tế, như chúng ta đã nói, chiến tranh chẳng là gì khác ngoài là sự biểu hiện của chính sách. Việc hạ tầm quan trọng của quan điểm chính trị so với quan điểm quân sự sẽ là phi lý, bởi vì chính sách sản sinh ra chiến tranh. Chính sách là tư tưởng điều khiển và chiến tranh chỉ là công cụ, không phải ngược lại. Do đó, không có khả năng nào khác tồn tại ngoài việc đưa quan điểm quân sự phụ thuộc vào quan điểm chính trị.

Nếu chúng ta nhớ lại bản chất của chiến tranh thực sự, nếu chúng ta nhớ đến lập luận trong chương 3 ở trên – rằng *bản chất có thể có và định dạng tổng quát của bất kì cuộc chiến tranh nào cũng nên được đánh giá chủ yếu dưới ánh sáng của các yếu tố và điều kiện chính trị* - và rằng chiến tranh thường nên (thực ra ngày nay người ta có thể nói là *thông thường*) được hiểu như là một tổng thể hữu cơ với các bộ phận không thể tách rời, thì mỗi một hành động riêng lẻ vốn khởi nguồn từ khái niệm trung tâm [tức chiến tranh] sẽ đóng góp vào tổng thể này. Do đó, hoàn toàn rõ ràng và chắc chắn rằng lập trường tối cao đối với việc tiến hành chiến tranh cũng như quan niệm quyết định phương hướng hành động chính của chiến tranh chỉ có thể là lập trường của chính sách.

Chính là từ quan niệm này mà các kế hoạch được hình thành từ một khuôn mẫu, như đã từng xảy ra trong quá khứ. Theo đó, các đánh giá và hiểu biết dễ đạt được hơn và tự nhiên hơn, niềm tin được tăng thêm sức mạnh, động cơ được tăng thêm niềm tin, và lịch sử được tăng thêm ý nghĩa.

Lại cũng từ quan điểm này, không nhất thiết phải có xung đột nào nảy sinh giữa các lợi ích chính trị và quân sự - điều đó hoàn toàn không phải do bản chất của chiến tranh- và nếu điều đó có xảy ra thì đó chẳng qua chỉ là biểu hiện của sự thiếu hiểu chưa đầy đủ. Người ta có thể nghĩ rằng chính sách có thể đặt ra những yêu cầu đối với chiến tranh mà chiến tranh không thể thực thi; nhưng giả thuyết này sẽ thách thức giả định tự nhiên và tất yếu rằng chính sách biết rõ công cụ mà nó định dùng. Nếu chính sách có thể nhìn nhận đường hướng của các sự kiện quân sự một cách chính xác, nó có quyền hoàn toàn và tuyệt đối trong việc quyết định sự kiện và khuynh hướng nào là tốt nhất đối với các mục đích của cuộc chiến.

Nói ngắn gọn, ở cấp độ cao nhất, nghệ thuật chiến tranh chuyển thành chính sách – nhưng đó là một chính sách được thực thi bởi các trận chiến thực thụ chứ không phải bằng các công hàm ngoại giao.

Bây giờ chúng ta có thể thấy việc quả quyết rằng một sự diễn tiến lớn về quân sự, hay một kế hoạch làm như vậy, nên là một vấn đề đối với quan điểm *quân sự thuần túy* là không thể chấp nhận được và có thể có hại. Cũng không thực sự là khôn ngoan khi triệu tập

binh sĩ, như nhiều chính phủ đã làm khi họ đang lên kế hoạch cho một cuộc chiến tranh, và đề nghị họ đưa ra *lời khuyên thuần túy quân sự*. Nhưng còn vô lý hơn khi các lý thuyết gia quả quyết rằng mọi nguồn lực quân sự sẵn có nên được đặt vào tay của người chỉ huy mà dựa vào đó anh ta có thể đề ra những kế hoạch thuần túy quân sự cho một cuộc chiến tranh hay một chiến dịch. Trong bất kì trường hợp nào, kinh nghiệm phổ biến cho thấy rằng bất chấp sự đa dạng và phát triển vô cùng của chiến tranh hiện đại thì các phương hướng chủ đạo của nó vẫn được đề ra bởi các chính phủ; nói cách khác, nếu muốn xét về mặt kỹ thuật, là bởi một cơ quan chính trị thuần túy chứ không phải là một cơ quan quân sự.

Đây chính là điều nên xảy ra. Không có đề xuất lớn cần thiết cho chiến tranh nào có thể có hiệu quả khi bỏ qua các yếu tố chính trị; và khi mọi người nói, như họ vẫn thường làm, về ảnh hưởng có hại của chính trị lên việc quản lý chiến tranh, họ không thực sự có ý nói như thế. Cuộc tranh cãi của họ nên là về bản thân chính sách, chứ không phải là về ảnh hưởng của nó. Nếu chính sách là đúng – tức là thành công – thì bất cứ tác động có chủ đích nào mà nó có đối với việc tiến hành chiến tranh chỉ có thể đi theo hướng tốt. Nếu nó có ảnh hưởng ngược lại thì bản thân chính sách này đã sai lầm.

Chỉ khi nào các chính khách viện đến các động thái và hành động quân sự cụ thể để tạo ra các hiệu ứng khác xa với bản chất của chúng thì các quyết định chính trị mới ảnh hưởng xấu tới hành động quân sự. Cũng giống như một người chưa hoàn toàn làm chủ một ngoại ngữ đôi khi không thể biểu đạt mình một cách chính xác, các chính khách thường đưa ra các mệnh lệnh làm thất bại mục đích mà họ muốn thực hiện. Điều này đã xảy ra nhiều lần, chứng minh rằng việc nắm bắt cụ thể các vấn đề quân sự là tối quan trọng đối với những người chịu trách nhiệm về chính sách chung.

Trước khi tiếp tục, chúng ta phải tránh một sự hiểu lầm thường xảy ra. Chúng ta còn lâu mới tin rằng một bộ trưởng chiến tranh ngập đầu trong hồ sơ giấy tờ, một vị chuyên gia cố vấn [quân sự] uyên bác hay thậm chí là một người lính có kinh nghiệm sẽ chỉ cần dựa vào kinh nghiệm cụ thể của họ là đã có thể trở thành người làm chính sách tốt nhất – và luôn luôn nghĩ rằng bậc quân vương không kiểm soát được tình hình [như anh ta]. Không phải thế. Cái cần thiết ở vị trí này là trí tuệ xuất chúng và tính cách kiên cường. Anh ta luôn luôn có thể có được thông tin quân sự cần thiết bằng cách này hay cách khác. Các quan hệ chính trị và quân sự của nước Pháp chưa bao giờ ở vào thế tệ hơn so với thời anh em Belle-Isle² và Công tước Choiseul³ chịu trách nhiệm này – mặc dù họ luôn là những chiến binh giỏi.

Nếu chiến tranh hoàn toàn phù hợp với các mục tiêu chính trị, và chính sách thích hợp với các phương tiện sẵn có cho chiến tranh, thì trừ phi chính khách và người lính được nhập lại thành một người, cách tốt đẹp duy nhất là đưa tổng chỉ huy quân đội vào làm một

² Charles-Louis-Auguste Fouquet, Công tước xứ Belle-Isle (1684-1761), thống chế người Pháp, là Bộ trưởng Chiến tranh dưới thời Louis XV, và em trai ông là Louis Charles Armand của Belle-Isle (1693-1746); cả hai đều có vai trò cực lớn trong lịch sử quân sự Pháp dưới chế độ cũ (Ancien Regime).

³ Etienne Frncois, Công tước vùng Choiseul, Hầu tước vùng Stainville (1719-1785), chính khách Pháp, Bộ trưởng Ngoại giao, và sau đó là Bộ trưởng Chiến tranh dưới thời Louis XV.

thành viên nội các, như vậy thì nội các có thể chia sẻ, can dự vào các khía cạnh chính trong hoạt động của ông ta.⁴ Nhưng điều này, đến lượt nó, lại chỉ khả thi nếu nội các – nghĩa là chính phủ - ở gần với chiến trường tác chiến, để cho các quyết định có thể được đưa ra mà không tốn quá nhiều thời gian. Đó chính là điều mà Hoàng đế nước Áo đã làm vào năm 1809,⁵ và các nhà cầm quyền của phe đồng minh đã làm vào năm 1813-1815. Cách làm này đã chứng minh hiệu quả một cách hoàn hảo.

Điều cực kì nguy hiểm là để cho bất cứ người lính nào trừ tổng chỉ huy gây ảnh hưởng đến nội các. Điều này hiếm khi dẫn đến một hành động mạnh mẽ tốt đẹp. Ví dụ của Pháp từ năm 1793 đến 1795, khi Carnot tiến hành chiến tranh từ Paris,⁶ hoàn toàn không áp dụng được, bởi chỉ có một chính phủ cách mạng mới có thể sử dụng khủng bố như là một loại vũ khí.

Chúng ta hãy kết thúc với một vài quan sát lịch sử.

Vào thập kỉ cuối cùng của thế kỉ 18, khi xuất hiện những thay đổi đáng kể trong nghệ thuật chiến tranh, khi mà các quân đội tốt nhất cũng thấy một phân học thuyết của họ trở nên vô dụng và các chiến thắng quân sự xảy ra ở một phạm vi mà đến thời điểm đó là không thể tin nổi, có vẻ mọi lỗi lầm đều [bị cho] là sai lầm quân sự. Rõ ràng là nghệ thuật chiến tranh, từ lâu đã quen với một phạm vi các khả năng hạn hẹp, đã bị làm kinh ngạc bởi các lựa chọn nằm ngoài phạm vi này, nhưng điều này chắc chắn không đi ngược lại các bản chất của bản thân chiến tranh.

Những người quan sát có cái nhìn rộng nhất quy tình hình này cho ảnh hưởng chung mà chính sách, bất chấp những tác hại cho chính mình, đã gây nên từ hàng thế kỉ nay đối với nghệ thuật chiến tranh, biến nó thành một vấn đề nửa vờn và thường trở nên hoàn toàn giả tạo. Sự thật giống như những gì họ nhìn nhận; nhưng họ đã sai lầm khi xem chúng như là một chuyện may rủi đáng ra đã có thể tránh được. Những người khác nghĩ rằng chìa khóa cho mọi thứ chính là ảnh hưởng của các chính sách mà Áo, Phổ, Anh và các nước còn lại đang theo đuổi.

⁴ Nguyên văn đã thay đổi giữa bản in đầu và bản lần sau. Trong bản dịch năm 1943, dựa trên bản in thứ hai hoặc là một bản in sau đó, O.J.M. Jolles đã chuyển ngữ sự thay đổi này khá chính xác là: “ông ta có thể tham gia vào các tổ chức và quyết định của nó trong các dịp quan trọng.” Tất nhiên điều này ngược với ý định ban đầu của Clausewitz. Khi viết là người tổng chỉ huy phải trở thành thành viên nội các để nội các có thể chia sẻ những lĩnh vực quan trọng trong các hoạt động của ông ta, Clausewitz nhấn mạnh sự tham gia của nội các vào các quyết định quân sự chứ không phải là sự tham gia của binh lính vào các quyết định chính trị.

Trong số nhiều sửa chữa về từ ngữ trong bản in lần hai của cuốn “Bàn về Chiến tranh”, được chấp nhận rộng rãi, đây có lẽ là sự thay đổi đáng kể nhất (người dịch).

⁵ Francis II (1768-1835), là Hoàng đế của Đế quốc La Mã thần thánh, và Hoàng đế Áo như là Francis I từ năm 1804.

⁶ Lazare Nicolas Marguerite Carnot (1753-1823), nhà toán học, kĩ sư, và chính khách, Bộ trưởng Chiến tranh thời Cách mạng Pháp, thường được xem là cha đẻ của chế độ cưỡng bách tòng quân đại trà (levee en masse) của Pháp và khái niệm động viên toàn thể dân số Pháp để tiến hành chiến tranh – một lý tưởng chưa từng thành hiện thực.

Nhưng liệu có đúng cú sốc thật sự là về quân sự thay vì chính trị? Nói theo ngôn ngữ trong cuộc tranh luận của chúng ta thì, liệu các thảm họa là do ảnh hưởng của chính sách lên chiến tranh, hay là do bản thân chính sách sai lầm?

Rõ ràng là các ảnh hưởng to lớn của Cách mạng Pháp ở nước ngoài được gây ra bởi các phương thức và khái niệm quân sự không nhiều so với bởi các thay đổi lớn lao trong chính sách và quản lý, bởi đặc tính mới của chính quyền, các điều kiện đã thay đổi của người dân Pháp, và tương tự thế. Chuyện các chính phủ khác không hiểu những thay đổi này; chuyện họ ước vọng chống lại các lực lượng mới và vượt trội bằng các phương thức thông thường: tất cả những điều này đều là các sai lầm chính trị. Liệu một quan điểm thuần túy quân sự về chiến tranh có cho phép mọi người phát hiện các sai lầm này và sửa chữa chúng không? Sẽ không. Kể cả khi thực sự tồn một nhà chiến lược sâu sắc có khả năng luận ra toàn bộ các hậu quả chỉ từ bản chất của các yếu tố thù địch, và dựa vào sức mạnh của những thứ này để dự đoán các ảnh hưởng tối hậu của chúng, thì cũng khó lòng có thể hành động dựa trên các đoán định của ông ta.

Chỉ đến khi các chính khách cuối cùng nhận thức được bản chất của các lực lượng đã nở rộ ở Pháp, và đã nắm bắt được các điều kiện chính trị mới được thiết lập ở Châu Âu, thì họ mới có thể dự đoán được ảnh hưởng trên diện rộng mà tất cả những điều này có đối với chiến tranh; và chỉ bằng cách đó thì họ mới thừa nhận quy mô của các phương tiện cần phải được sử dụng, và làm sao để dùng chúng tốt nhất.

Tóm lại, chúng ta có thể nói rằng 20 năm chiến thắng của cách mạng hoàn toàn là do các chính sách sai lầm của các kẻ thù của nước Pháp.

Đúng là các sai lầm này chỉ trở nên rõ rệt trong những cuộc chiến tranh vốn đã hoàn toàn xóa tan mọi kì vọng chính trị đặt vào chúng. Nhưng vấn đề không phải là các chính khách đã phớt lờ quan điểm của các binh sĩ. Nghệ thuật quân sự mà các chính trị gia dựa vào là một phần của một thế giới mà họ nghĩ là thật - một nhánh của nghệ thuật cầm quyền đương đại, một công cụ quen thuộc đã được sử dụng trong nhiều năm. Nhưng dạng chiến tranh *đó* cũng chia sẻ các sai sót của chính sách một cách tự nhiên, và do đó chẳng thể đưa ra biện pháp khắc phục [đối với chính sách]. Đúng là bản thân chiến tranh đã trải qua những thay đổi đáng kể về tính chất và phương pháp, các thay đổi đã mang nó đến gần hơn với dạng tuyệt đối của nó. Nhưng những thay đổi này đã không xảy ra vì chính phủ Pháp đã tự giải thoát bản thân mình, nói nôm na như vậy, khỏi gông cùm của chính sách; chúng được gây ra bởi các điều kiện chính trị mới mà cuộc Cách mạng Pháp tạo ra cả ở Pháp và trên toàn bộ châu Âu, các điều kiện vốn đã đưa đến các phương tiện và lực lượng mới, và do đó đã làm cho một mức độ năng lượng trong chiến tranh trở nên khả thi mà nếu không thì sẽ không thể có được.

Theo logic đó, sự thay đổi trong nghệ thuật chiến tranh đến từ việc thay đổi trong chính trị. Do đó, thay vì gợi ý rằng hai điều này có thể bị tách rời khỏi nhau, những thay đổi này là bằng chứng mạnh mẽ cho thấy mối liên hệ không thể phá bỏ giữa chúng.

Lại một lần nữa cần nhắc lại: chiến tranh là một công cụ của chính sách. Nó cần phải mang các đặc tính của chính sách và được đánh giá bởi các tiêu chuẩn của nó. Do đó, việc thực hiện chiến tranh, xét trên các đặc điểm lớn, chính là bản thân chính sách, cái đã thay cây bút bằng thanh kiếm, nhưng không vì thế mà ngừng suy nghĩ theo những luật lệ của chính nó.

GIỚI THIỆU DỰ ÁN NGHIENCUUQUOCTE.NET

Mục đích

Nghiencuuquocte.net là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

Lý do ra đời

Trong khi số người học tập và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế ở Việt Nam ngày càng gia tăng thì việc tiếp cận các tài liệu mang tính học thuật của thế giới về lĩnh vực này còn rất hạn chế vì hai lý do: Thứ nhất, các tài liệu này thường phải trả phí mới tiếp cận được, trong khi các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam hầu như không có chi phí trang trải. Thứ hai, các tài liệu này chủ yếu được xuất bản bằng tiếng Anh, khiến nhiều sinh viên, nhà nghiên cứu, và đặc biệt là quang đại độc giả quan tâm đến các vấn đề quốc tế nói chung, gặp khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội. *Nghiencuuquocte.net* ra đời với hi vọng sẽ góp phần khắc phục được các vấn đề trên.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Nghiencuuquocte.net* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các nguồn tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Anh về lĩnh vực quan hệ quốc tế, bao gồm chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, và luật pháp quốc tế.

Các tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Các bài viết có nhiều ảnh hưởng trong lĩnh vực này;
- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đồng đạo độc giả quan tâm.

Sau khi dự án hoạt động ổn định, số lượng các bài dịch có chất lượng tăng lên, *Nghiencuuquocte.net* có thể tính tới việc hợp tác với các đối tác để biên soạn các tuyển tập bài dịch theo từng chủ đề nhất định và phát hành dưới dạng sách in hoặc ebook.

Quy trình biên dịch và xuất bản

Ban biên tập chịu trách nhiệm tuyển lựa (và xin phép các nhà xuất bản nếu cần) các bài viết để giao cho các cộng tác viên dịch. Các cộng tác viên cũng có thể chủ động đề xuất lên Ban Biên tập các bài viết mà mình muốn dịch. Sau khi có sự đồng ý của Ban Biên tập, cộng tác viên sẽ tiến hành biên dịch.

Các cộng tác viên hoặc các cá nhân khác nếu đã dịch sẵn một bài viết/ chương sách nào đó cũng có thể gửi đến Ban Biên tập (kèm bản gốc tiếng Anh) để xem xét. Nếu đề tài phù hợp và chất lượng đạt yêu cầu, bài viết có thể được hiệu đính và xuất bản.

Sau khi nhận được bản dịch, Ban Biên tập sẽ kiểm tra bước đầu chất lượng bài dịch. Nếu chất lượng không đạt (ví dụ sai quá nhiều, khó có thể hiệu đính, biên tập được một cách hiệu quả) thì bài dịch sẽ bị từ chối và trả lại người dịch. Trong trường hợp chất lượng thỏa đáng, bài dịch sẽ được chuyển tới các cộng tác viên phù hợp để kiểm định và hiệu đính. Sau khi hiệu đính, Tổng Biên tập sẽ kiểm tra lại lần cuối. Nếu đạt yêu cầu, bài dịch sẽ được xuất bản trên website dự án.

Tổng Biên tập là người quyết định cuối cùng về việc lựa chọn bài dịch, người dịch, người hiệu đính, cũng như việc chuyển hiệu đính và xuất bản các bài viết.

Xuất bản các bài dịch đã được công bố

Ban biên tập hoan nghênh các cộng tác viên đóng góp các bài dịch đã được hiệu đính và xuất bản ở các nơi khác. Trong trường hợp hợp đó, các cộng tác viên đảm bảo việc công bố các bài dịch đó trên *Nghiencuuquocte.net* đã được cho phép bởi các bên liên quan.

Yêu cầu đối với bản dịch

Để được xem xét xuất bản, bản dịch phải đảm ứng các yêu cầu sau:

- Dịch sát và đầy đủ bài viết nguyên gốc. Trong trường hợp vì lý do đặc biệt mà cộng tác viên muốn bỏ một phần nào đó của bài viết gốc thì phải thông báo và được sự đồng ý của Ban Biên tập.
- Ngôn ngữ tiếng Việt trong sáng, dễ hiểu. Hạn chế tối đa lỗi chính tả.
- Trong trường hợp có các thuật ngữ, đoạn văn người dịch cảm thấy khó hiểu hoặc dịch chưa chuẩn, người dịch cần đánh dấu (highlight) các thuật ngữ, đoạn văn đó để tiện cho việc hiệu đính biên tập.

- Giữ toàn bộ nguồn tài liệu tham khảo như trong bản gốc (footnote, endnote, bibliography). Các footnote, endnote có chứa thông tin bổ sung cần được dịch. Tuy nhiên, để tiện cho việc truy nguồn tài liệu tham khảo của người đọc, người dịch giữ nguyên tiếng Anh (không dịch sang tiếng Việt) các nguồn tài liệu tham khảo của bài viết gốc.
- Bài dịch phải được đánh máy bằng font chữ Unicode, cỡ 12 pt, cách dòng 1,5, file MSWord 2003, 2007, 2010 (không gửi bản pdf).
- Bài dịch phải sử dụng Bìa bài dịch theo mẫu thống nhất. Download template bìa bài dịch tại đây: [Template Bìa bài dịch](#)
- Tên file: Tên người dịch + Tên bài viết gốc bằng tiếng Anh.
- Bài dịch sau khi hoàn thành gửi về địa chỉ: nghiencuuquocte@gmail.com.

Thời hạn hoàn thành bản dịch

Vì đây là một dự án dựa trên sự đóng góp tự nguyện, Ban Biên tập không yêu cầu thời hạn cụ thể đối với việc hoàn thành các bản dịch. Tuy nhiên, Ban Biên tập hi vọng sẽ nhận được bản dịch trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày bản gốc được gửi cho người dịch. Thông thường các bản bài gốc tiếng Anh sẽ có độ dài từ 20-35 trang (bao gồm endnote, footnote, bibliography).

Cộng tác với *Nghiencuuquocte.net*

Do đây là một dự án phi lợi nhuận mới ở giai đoạn đầu và chưa có tài trợ nên chúng tôi kêu gọi sự tham gia tình nguyện của các cộng tác viên ở cả hai công đoạn biên dịch và hiệu đính. Nếu bạn quan tâm và muốn trở thành cộng tác viên của dự án, vui lòng điền vào mẫu đơn đăng ký tại: <http://nghiencuuquocte.net/dang-ky-cong-tac/>

Các cộng tác viên đăng ký, tùy vào quyết định của Ban Biên tập, có thể sẽ được đưa vào danh sách cộng tác viên luôn hoặc sẽ được gửi một đoạn trích từ một bài báo/chương sách (khoảng 1-2 trang) để dịch thử. Nếu đạt yêu cầu, chúng tôi sẽ đưa các bạn vào danh sách cộng tác viên và sẽ gửi bài cho các bạn biên dịch/ hiệu đính khi có bài phù hợp với chuyên môn của bạn hoặc theo đăng ký chủ động của bạn. Lưu ý: Việc bạn được gửi bài để dịch cũng như việc bạn nộp bài đã dịch không đảm bảo chắc chắn bài dịch của bạn sẽ được hiệu đính, biên tập và xuất bản.

Lợi ích của việc trở thành cộng tác viên của *Nghiencuuquocte.net*:

- Rèn luyện và nâng cao khả năng tiếng Anh, nhất là kỹ năng dịch thuật;
- Mở rộng hiểu biết về các lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng học tập và nghiên cứu quốc tế tại Việt Nam;
- Được cấp giấy chứng nhận cộng tác viên (có thể đưa vào hồ sơ xin học bổng, xin việc làm) nếu đóng góp từ 2 bài dịch trở lên.
- Được nhận thù lao trong trường hợp dự án xin được tài trợ hoạt động hoặc bài dịch được sử dụng trong các ấn phẩm phát hành có thu phí.

Bản quyền bài dịch

Bản quyền đối với bản dịch được xuất bản cùng được chia sẻ bởi người dịch, người hiệu đính (nếu phải hiệu đính) và trang *Nghiencuuquocte.net*. Trong trường hợp bản dịch phát sinh doanh thu (ví dụ được đưa vào các giáo trình, tập bài đọc, hoặc các ấn phẩm khác được phát hành có thu phí như sách in hoặc ebook), thì sau khi trừ các chi phí biên soạn, in ấn, phát hành, lợi nhuận thu được sẽ được chia theo tỉ lệ: Người dịch: 40% (hoặc 75% nếu không phải hiệu đính); Người hiệu đính: 35%, trang *Nghiencuuquocte.net*: 25%.

Trang *Nghiencuuquocte.net* chịu mọi phí tổn trong trường hợp phải trả phí cho nhà xuất bản để bài viết được phép dịch sang tiếng Việt.

Đăng tải, phát hành lại bài dịch từ *nghiencuuquocte.net*

Việc đăng tải lại trên các trang mạng các bài dịch đã công bố trên website dự án phải ghi rõ nguồn và dẫn link tới bài viết gốc trên *nghiencuuquocte.net*.

Trong trường hợp in ấn hoặc sử dụng các bài viết cho mục đích thương mại, các bên liên quan phải nhận được sự cho phép bằng văn bản của Ban Biên tập *nghiencuuquocte.net*.

Dù nỗ lực tối đa trong nguồn lực cho phép để đảm bảo chất lượng của các bài dịch, *nghiencuuquocte.net* không chịu trách nhiệm về độ tin cậy, chính xác của các bài dịch cũng như những hậu quả có thể phát sinh từ việc trích dẫn, sử dụng lại nội dung của các bài dịch đó dưới bất kỳ hình thức nào.

Miễn trừ trách nhiệm

Trong khi trân trọng sự đóng góp của các cộng tác viên, *Nghiencuuquocte.net* và Ban Biên tập không thể chịu bất cứ trách nhiệm nào đối với các tổn thất, thiệt hại về vật chất, tinh thần, thời gian, sức khỏe... có thể xảy ra đối với các cộng tác viên trong quá trình tiến hành cộng tác với dự án.

Liên lạc

Mọi trao đổi xin vui lòng gửi tới: Lê Hồng Hiệp Email: nghiencuuquocte@gmail.com.